|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 65: BÀI 9. NGHIỆM CỦA ĐA THỨC MỘT BIẾN (tiếp)**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

- Học sinh được củng cố khái niệm đa thức một biến, nghiệm của đa thức và cách tìm nghiệm của đa thức một biến.

**2. Kỹ năng:**

- Biết cách kiểm tra xem số a có phải là nghiệm của đa thức hay không.

- Rèn luyện kĩ năng tính toán giá trị của đa thức tại mỗi giá trị của biến số.

**3. Thái độ:**

- Cẩn thận, chăm chỉ, tích cực học tập.

- Có thái độ tự học, hứng thú và tự tin trong học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (8phút)**  ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh ghi nhớ các kiến thức: khái niệm nghiệm của đa thức một biến, cách kiểm tra một số có là nghiệm của đa thức không, cách tìm nghiệm của đa thức.  ***Phương pháp:*** Hoạt động nhóm, trưng bày sản phẩm. | | |
| Giao nhiệm vụ:  - Trưng bày sản phầm của nhóm: Sơ đồ tư duy tổng kết các kiến thức trong bài học(đã giao trong tiết học trước).  - Đại diện 1 nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm.  - Đánh giá. | - Hs (4 nhóm) treo sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà.  - 1Hs thuyết trình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | **I. Kiến thức cần ghi nhớ.**  (Sơ đồ tư duy của HS) |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức. ( 14 ph)**  ***Mục tiêu***: Củng cố cho Hs cách kiểm tra xem số a có phải là nghiệm của đa thức f(x)hay không.  - Giúp học sinh biết cách kiểm tra một số a cho trước có là nghiệm của đa thức f(x) không.  ***Phương pháp:*** HĐ cá nhân, Hđ nhóm, tự kiểm tra, tự đánh giá  **Sản phẩm:** làm bài 1, bài 44/sgk | | |
| **Hoạt động 1:**  **Dạng 1. Kiểm tra x=a có là nghiệm của đa thức f(x) không (6phút)**  - Giao nhiệm vụ:  GV: Phát phiếu học tập.  - Yêu cầu HS hoàn thành phiếu.  GV: Quan sát.  GV thu phiếu kiểm tra 1 số phiếu.  GV: Gọi 3 HS lên bảng chứng tỏ các số đã chọn là nghiệm của đa thức P(x).  GV. Theo dõi hướng dẫn HS yếu  GV: Để chứng tỏ một số là 1 nghiệm của đa thức ta làm như thế nào? | HS nhận phiếu, làm vào phiếu trong (3’).  - HS nộp phiếu.  - 3 HS lên bảng.  - HS: Tính giá trị của đa thức tại giá trị của biến. Nếu giá trị bằng 0 thì số đó là nghiệm. Nếu ≠ 0 thì số đó không là nghiệm. | Phiếu học tập:  ***Bài tập1***  Cho đa thức: P(x) = x3 – x  Trong các số 0; –2; 1; số nào là nghiệm của đa thức P(x)? |
| **Hoạt động 2: Tìm nghiệm của đa thức (8 phút)**\*Giao nhiệm vụ:  - Làm bài tập 44 sgk/17  - Yêu cầu kiểm tra chéo trong bàn.  - 3 HS lên bảng chữ bài.  ? Tổng quát cách làm bài tập tìm nghiệm của đa thức f(x)? | - HĐ cá nhân làm bài tập.  - HS cùng bàn chuyển bài kiểm tra chéo bài của nhau.  - HS nêu cách làm. | ***Bài 44 SBT/17:***  Tìm nghiệm của các đa thức.  a) 2x + 10 = 0  ⇒ 2x = -10  ⇒ x=-5  Vậy đa thức 2x + 10 có nghiệm x = –5.  b) 3x –  = 0 ⇒ 3x =  ⇒ x =  Vậy đa thức có nghiệm x=  c) x2 –x =0  ⇒ x(x – 1) = 0  ⇒ x = 0 hoặc x = 1  Vậy đa thức x2 – x có 2 nghiệm x = 0 và x = 1 |
| **C. Hoạt động luyện tập (8phút)**  **Mục tiêu**: vận dụng tổng hợp các kiến thức về rút gọn đa thức một biến, tìm nghiệm đa thức.  **Phương pháp:** HĐ cá nhân, nhóm đôi.  **Sản phẩm:** làm bài 2 | | |
| Giao nhiệm vụ:  - Làm bài tập 1.  ? Muốn chứng tỏ đa thức f(x) không có nghiệm thì em làm thế nào? | - phần a HĐ cá nhân.  - Phần b, HĐ nhóm đôi.  - Chứng tỏ đa thức đó lớn hơn 0 hoặc nhỏ hơn 0 với mọi x. | Bài 2: Cho đa thức : a) Thu gọn đa thức f(x)  b)Chứng tỏ đa thức f(x) không có nghiệm.  Giải :  a) f(x)=2x6+3x4 +x2+1  b) Vì  với mọi x, do đó:  f(x)=2x6+3x4 +x2+1> 0 với mọix.  Vậy đa thức f(x) không có nghiệm. |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 9 phút)**  ***Mục tiêu:*** Hs được củng cố các kiến thức trong bài học.  ***Phương pháp***: HĐ nhóm  **Sản phẩm:** HS hoàn thành trò chơi. | | |
| Nhiệm vụ:  - Tổ chức trò chơi: “ngôi sao may mắn”  - Chia 2 đội.  - Phổ biến luật chơi: Mỗi bạn gọi được chọn một ngôi sao may mắn. Có 6 ngôi sao, đằng sau mỗi ngôi sao là một câu hỏi tương ứng. Nếu trả lời đúng câu hỏi sẽ được một phần th­ưởng là 1 điểm cộng , nếu trả lời sai phải nhường phần trả lời cho bạn khác. Mỗi câu hỏi trong 1 ngôi sao may mắn chỉ gọi nhiều nhất là 3 HS. Thời gian trả lời câu hỏi là 5 giây. | - Hoạt động nhóm.  - Tham gia chơi trò chơi. | **Câu 1.** Ai đúng ? Ai sai ?  Bạn Hùng nói: “Ta chỉ có thể viết đư­ợc một đa thức một biến có một nghiệm bằng 1”.  Bạn Sơn núi : “Có thể viết được nhiều đa thức một biến có một nghiệm bằng 1”.  Ý kiến của em?  **Câu 2**. Tìm nghiệm của đa thức:  A(x) = 2x + x  **Câu 3**. Điền từ thích hợp vào chỗ(…) ?  “Nếu tại x = a, đa thức P(x) có giá trị …thì ta nói a (hoặc x = a) là một nghiệm của đa thức đó”.  Câu 4. Trong các số sau: -2; -1; 0; 1; 2. Số nào là nghiệm của đa thức P(x) = x3 - x ?  Câu 5. Hãy chỉ ra một số là nghiệm của đa thức P(x) = x2  + 9  Câu 6. Khẳng định sau đúng hay sai?  “Đa thức G(y) = y3  + 4y + 1 có 4 nghiệm”. |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (5phút)**  ***Mục tiêu:*** Giúp Hs biết cách làm dạng bài chứng minh đa thức không có nghiệm.  ***Phương pháp***: HĐ nhóm. | | |
| - Giao nhiệm vụ: làm bài tập 3.  GV: Cho HS thảo luận nhóm nêu hướng giải quyết vấn đề...  GV: Phát vấn HS cùng xây dựng bài và trình bày giải mẫu phần a  GV: Khắc sâu cách giải quyết dạng bài cho HS | - HĐ nhóm đọc và tìm hiểu yêu cầu bài 3.  - HS: Nêu cách làm tại chỗ.  HS: Vận dụng giải phần b – lên bảng trình bày. | Chứng tỏ rằng các đa thức sau không có nghiệm   1. P(x) = x2 + 3 2. b) Q(x) = 2x4 + |